

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/DS-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP).

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông D Quyết Thắng. Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc VBSP); vắng mặt.

- Bà Lê Thúy Hằng – Giám đốc phòng giao dịch VBSP huyện CM. Địa chỉ: số 8, đường Lê Lợi, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc VBSP); vắng mặt.

- Ông Lê Hải D – Phó giám đốc phòng giao dịch VBSP huyện CM. Địa chỉ: số 8, đường Lê Lợi, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/01/2020 của Giám đốc phòng giao dịch VBSP huyện CM); vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Tuyết Nh, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Bình Quới, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc S; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Bình Quới, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020 của nguyên đơn là Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP), quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của VBSP là ông Lê Hải D trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo Chương trình cho vay hộ cận nghèo ngày 21/12/2015 của bà Võ Thị Tuyết Nh được đại diện hợp pháp Ngân hàng VBSP phê duyệt nên bà Nh cùng chồng là ông Lê Ngọc S ký nhận 01 Sổ vay vốn do Ngân hàng VBSP cấp và giải ngân cho bà Nh, ông S vay số tiền là 20.000.000 đồng với mức lãi suất trong hạn là 0,66%/tháng, quá hạn là 150% lãi suất cho vay; mục đích vay để chăn nuôi và mua con giống; thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/12/2019.

Sau khi vay, bà Nh không trả nợ đúng theo thỏa thuận cho đến nay đã quá hạn trả nợ cuối cùng vẫn còn nợ vốn là 20.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 08/9/2020 là 2.246.000 đồng. Do đó, Ngân hàng VPSP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Ngọc S và bà Võ Thị Tuyết Nh cùng liên đới chịu trách nhiệm trả dứt số nợ cả vốn lẫn lãi nêu trên, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Bị đơn là bà Võ Thị Tuyết Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc S đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nh và ông S đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai, triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP) khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị Tuyết Nh và ông Lê Ngọc S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Nh với tư cách là bị đơn trong vụ án có địa chỉ nơi cư trú tại ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

[1.3] Bà Nh và ông S đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng VBSP xác định vào ngày 21/12/2015, có cho vợ chồng ông S, bà Nh vay theo Chương trình cho vay hộ cận nghèo số tiền là 20.000.000 đồng, với mức lãi suất trong hạn là 0,66%/tháng, quá hạn là 150% trong hạn, mục đích vay để chăn nuôi và mua con giống, thời hạn vay là 48 tháng. Tuy nhiên, sau khi vay cho đến nay đã hết hạn vay nhưng ông S, bà Nh không trả vốn, không trả lãi nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông S, bà Nh cùng liên đới trả dứt số tiền vay còn nợ vốn gốc là 20.000.000 đồng cùng lãi phát sinh. Ông Lê Ngọc S và bà Võ Thị Tuyết Nh đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và không tham dự phiên tòa nên Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến trình của ông S, bà Nh.

Tuy nhiên, theo Hồ sơ cho vay gồm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay theo Chương trình cho vay hộ cận nghèo ngày 21/12/2015 và Sổ vay vốn mà VBSP cung cấp được ông S, bà Nh cùng đại diện hợp pháp của VBSP ký kết và đóng dấu xác nhận, cho thấy việc vợ chồng ông S, bà Nh vay tiền của VBSP và còn nợ vốn gốc cùng lãi phát sinh hoàn toàn đúng như đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về án phí: Do ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị Thuyết Nh thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì được miễn án phí. Ngân hàng VBSP cũng được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP). Buộc vợ chồng ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải có nghĩa vụ thanh toán cho VBSP số tiền vay cả vốn lẫn lãi là 22.246.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó: Vốn gốc là 20.000.000 đồng, Lãi trong hạn là 22.246.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/9/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Ngọc S, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND CM;
- Chi cục THADSCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nghĩa